

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 26 /2024/HP-ST
Ngày 31/5/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Thu.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Tùng, ông Trần Khắc Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 48/2024/HSPT ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo [Đào Hoàng A](#), [Nguyễn Đình D](#), [Lê Đức T](#), [Nguyễn Tuấn V](#), do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Theo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXPT-HS ngày 09/5/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/HSPT-QĐ ngày 20/5/2024 đối với:

Bị cáo kháng cáo

1. Họ và tên: [Đào Hoàng A](#); sinh ngày: 03/02/1987 tại [xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh](#); nơi cư trú: [Thôn H, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh](#); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Đào Hoàng C](#) và bà [Hoàng Thị B](#); có vợ: [Nguyễn Thị M](#) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17/12/2023 đến ngày 19/12/2023; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

2. Họ và tên: [Nguyễn Đình D](#); sinh ngày: 05/6/1996 tại [xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh](#); nơi cư trú: [Thôn L, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh](#); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Nguyễn Văn Đ](#) và bà [Phan Thị H](#); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17/12/2023 đến ngày 19/12/2023; hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

3. Họ và tên: [Lê Đức T](#); sinh ngày: 06/02/1990 tại [xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh](#); nơi cư trú: [Thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh](#); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông [Lê Quốc T1](#) và bà [Lê Thị T2](#); có vợ: [Nguyễn Thị L](#) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/11/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích); ngày 18/5/2022 bị [Công an huyện Đ](#) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” với số tiền 6.500.000 đồng; ngày 24/5/2022 chấp hành xong quyết định (đã được xóa tiền sự). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17/12/2023 đến ngày 19/12/2023; hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

4. Họ và tên: [Nguyễn Tuấn V](#); sinh ngày: 13/6/10/2000 tại [xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh](#); nơi cư trú: [Thôn H, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh](#); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Nguyễn Quốc V1](#) và bà [Trần Thị N](#); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/3/2023 bị [Ủy ban nhân dân xã T](#) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” số tiền 1.500.000 đồng; ngày 25/3/2023 chấp hành xong quyết định. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17/12/2023 đến ngày 19/12/2023; hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 17/12/2023, [Đào H](#) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38D1 – 204.77 chở [Nguyễn Đình D](#), [Đoàn Thế Đ1](#) thuê xe Taxi đi đến nhà [Lê Đức T](#) ở [thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh](#) để uống rượu. Khi bốn người đang ngồi ăn uống thì [Nguyễn Tuấn V](#) đi bộ đến nhà [Lê Đức T](#). Cả năm người ăn uống đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, [Lê Đức T](#) nói: *Lát nữa ăn xong mấy anh em đi hát Karaoke nhĩ*, cả nhóm đồng ý. Khi gần ăn uống xong, [Đ2 Hoàng A](#) nói: *Ta đánh hồi bài, ai thắng thì lấy tiền đó đi hát karaoke* (Tức là rủ bốn người còn lại đánh bạc được thua bằng tiền) thì [Lê Đức T](#), [Nguyễn Tuấn V](#), [Nguyễn Đình D](#) và [Đoàn Thế Đ1](#) đều đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, [Lê Đức T](#) lấy 03 bộ bài có sẵn ở nhà đặt xuống chiếu, [Nguyễn Đình D](#) lấy một bộ bài và nói: *Làm hồi L1, Đ1 50.000 đồng, hết lát 500.000 đồng nhĩ* (tức là rủ bốn người còn lại đánh bạc bằng hình thức đánh [L1](#)), đồng thời phát ván bài đầu tiên. Cụ thể hình thức chơi như sau: Bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, mỗi người chơi được chia ba quân bài, sau đó so sánh bài để biết thắng thua. Người nào có ba quân bài cùng hàng (Sáp) là cao nhất, tiếp đến là ba quân bài có thứ tự liên nhau (Liêng), tiếp theo là ba quân bài có hình người không liên tiếp nhau gọi là cộc cạch và cuối cùng là cộng điểm lại, người nào có số điểm lớn hơn là thắng (trong đó quân bài A ([Á](#)) tính là 1 điểm, các quân bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm, lấy số hàng đơn vị của tổng điểm để so sánh, tổng số điểm được 9 là cao nhất), nếu những người chơi có số điểm bằng nhau thì so sánh chất thứ tự từ cao xuống thấp là các quân bài “ *cơ, rô, chuồn, bích*”. Người thắng nhận được số tiền của người đã đặt cược và chia ván bài tiếp theo. Mỗi ván bài người chơi phải đặt cược trước 50.000 đồng và mỗi lần phạt thêm

tối đa không quá 500.000 đồng. Trước khi đánh bạc, [Lê Đức T](#) có 16.650.000 đồng, [Nguyễn Đình D](#) có 6.000.000 đồng, [Đào Hoàng A](#) có 5.400.000 đồng, [Nguyễn Tuấn V](#) có 3.000.000 đồng, [Đoàn Thế Đ1](#) có 3.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Cả năm người đánh bạc đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện Đ](#) phát hiện, bắt quả tang. Quá trình đánh bạc, [Lê Đức T](#) là chủ nhà nhưng không thu tiền hồ; các bị cáo không vay, mượn, cầm cố tài sản gì. Do quá trình đang đánh bạc thì bị bắt quả tang nên các bị cáo [Lê Đức T](#), [Đào Hoàng A](#), [Nguyễn Đình D](#) không xác định được số tiền thắng thua cụ thể, bị cáo [Đoàn Thế Đ1](#) và [Nguyễn Tuấn V](#) mỗi người đều thua số tiền 2.500.000 đồng.

* *Vật chứng vụ án thu giữ*: Tiền [ngân hàng N2](#): 34.050.000 đồng, 03 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (01 bộ đã qua sử dụng, 02 bộ còn nguyên hộp), 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh có hoa văn màu vàng, kích thước 170 x 200 cm, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu trắng, số khung 5811GY463189, số máy JF66B0425084, biển kiểm soát 38D1 – 204.77. Số tang vật trên đều thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38D1 – 204.77 là của chị [Nguyễn Thị M](#), sinh năm: 1993; trú tại: [Thôn H, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh](#), (là vợ của bị cáo [Đào Hoàng A](#)) không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo [Đào Hoàng A](#), [Nguyễn Đình D](#), [Lê Đức T](#), [Đoàn Thế Đ1](#), [Nguyễn Tuấn V](#) phạm tội “Đánh bạc”.

* *Về hình phạt chính*:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo [Đào Hoàng A](#) từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Bị cáo được trừ 03 ngày (**từ ngày 17/12/2023 đến hết ngày 19/12/2023**) đã bị tạm giữ vào thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo [Lê Đức T](#) từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Bị cáo được trừ 03 ngày (**từ ngày 17/12/2023 đến hết ngày 19/12/2023**) đã bị tạm giữ vào thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo [Nguyễn Đình D](#) từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Bị cáo được trừ 03 ngày (**từ ngày 17/12/2023 đến hết ngày 19/12/2023**) đã bị tạm giữ vào thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo [Nguyễn Tuấn V](#) từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Bị cáo được trừ 03 ngày (**từ ngày 17/12/2023 đến hết ngày 19/12/2023**) đã bị tạm giữ vào thời gian chấp hành án.

**Hình phạt bổ sung:* Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo [Đào Hoàng A](#), [Nguyễn Đình D](#), [Lê Đức T](#), [Nguyễn Tuấn V](#) mỗi người số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo.

Trong hạn luật định, ngày 18/3/2024 các bị cáo [Đào Hoàng A](#), [Nguyễn Đình D](#), [Lê Đức T](#), [Nguyễn Tuấn V](#) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo [Nguyễn Tuấn V](#) rút đơn kháng cáo. Các bị cáo khác giữ nguyên nội dung kháng cáo, không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận việc rút đơn kháng cáo và đình chỉ việc xét xử phúc thẩm; giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với phần tội danh, hình phạt và các nội dung khác đối với bị cáo [Nguyễn Tuấn V](#).

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của các bị cáo [Đào Hoàng A](#), [Nguyễn Đình D](#), [Lê Đức T](#) sửa án sơ thẩm theo hướng giảm 3 tháng tù cho bị cáo [Đào Hoàng A](#), Giảm 2 tháng tù cho bị cáo [Lê Đức T](#); cải biện pháp chấp hành hình phạt tù cho bị cáo [Nguyễn Đình D](#) được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung:* Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo [Đào Hoàng A](#), [Nguyễn Đình D](#), [Lê Đức T](#) hoàn toàn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 21 giờ 30 phút ngày 17/12/2023, tại nhà ở của [Lê Đức T](#) thuộc [thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh](#), [Đào Hoàng A](#) sử dụng số tiền 5.400.000 đồng, [Lê Đức T](#) sử dụng số tiền 16.650.000 đồng, [Nguyễn Đình D](#) sử dụng số tiền 6.000.000 đồng, [Nguyễn Tuấn V](#) sử dụng số tiền 3.000.000 đồng, [Đoàn Thế Đ1](#) sử dụng số tiền 3.000.000 đồng đang cùng nhau

thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh [L1](#) với tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 34.050.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện Đ](#) phát hiện, bắt quả tang. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo yêu cầu xem xét cho được hưởng treo và giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có đủ năng lực TNHS, là người nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó [Đ2 Hoàng A](#) là người khởi xướng việc đánh bài ăn tiền, [Lê Đức T](#) là người đồng ý để các bị cáo sử dụng nhà ở của mình làm địa điểm đánh bạc, chuẩn bị bài để đánh bạc, là người sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất nên giữ vai trò tương đương nhau. [Nguyễn Đình D](#) đề ra hình thức chơi và sử dụng số tiền đánh bạc lớn thứ hai nên giữ vai trò sau bị cáo [A](#) và [T](#); [Nguyễn Tuấn V](#), [Đoàn Tiến Đ3](#) sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất nên đều giữ vai trò đồng phạm sau các bị cáo khác. Cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên phạt hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên xét sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Toà sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo [Đào Hoàng A](#), [Nguyễn Đình D](#) được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo [Nguyễn Đình D](#), [Lê Đức T](#) còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “gia đình có công với cách mạng” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (ông [Nguyễn Đức V2](#) và bà [Phan Thị D2](#) - ông bà nội của bị cáo [Nguyễn Đình D](#) được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; ông [Lê Trọng T3](#) và bà [Nguyễn Thị P](#) - ông bà nội của bị cáo [Lê Đức T](#) được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và Huy chương kháng chiến hạng Nhất; ông [Nguyễn Á](#) - ông nội của bị cáo [Nguyễn Tuấn V](#) được chứng nhận là Dân công hỏa tuyến, được hưởng chính sách như Thương binh hạng 4/4 và ông [Trần Xuân S](#) - ông ngoại của bị cáo [Nguyễn Tuấn V](#) là thương binh hạng A; ông [Đoàn N1](#) - ông nội của bị cáo [Đoàn Thế Đ1](#) được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất).

[4] Xét về nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

[4.1] Bị cáo [Đào Hoàng A](#) và [Nguyễn Đình D](#) có nhân thân tốt, đây là lần đầu vi phạm pháp luật, các bị cáo đánh bạc số tiền không lớn, việc rủ rê đánh bài ăn tiền bột phát không có sự chuẩn bị và chủ định trước. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, không có tình tiết tăng nặng TNHS nào và đều có nơi cư trú

rõ ràng, trước thời điểm mở phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã chủ động khắc phục toàn bộ số tiền phần hình phạt bổ sung. Vì thế HĐXX xét không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm để tạo điều kiện cho bị cáo được lao động, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội

[4.2] Bị cáo [Lê Đức T](#) là chủ nhà giữ vai trò đồng phạm, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã chủ động nộp phạt bổ sung đầy đủ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu cho nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo mà chỉ xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, để bị cáo sớm có cơ trở về với gia đình và xã hội.

[5] Về án phí:

Kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo [Đào Hoàng A](#), [Nguyễn Đình D](#) và [Lê Đức T](#) không phải chịu án phí HSPT theo quy định của pháp luật.

Bị cáo [Nguyễn Tuấn V](#) rút kháng cáo tại phiên tòa nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật TTHS: Đình chỉ xét xử phúc phẩm đối với bị cáo [Nguyễn Tuấn V](#).

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật TTHS, xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Đào Hoàng A](#), [Nguyễn Đình D](#) và [Lê Đức T](#) sửa bản án hình sự sơ thẩm 07/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh đối với các bị cáo [Đào Hoàng A](#), [Nguyễn Đình D](#) và [Lê Đức T](#).

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo [Đào Hoàng A](#), [Nguyễn Đình D](#), [Lê Đức T](#) phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Về hình phạt:

[2.1] Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo [Đào Hoàng A](#) 13 (Mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Đình D](#) 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo [Đào Hoàng A](#), [Nguyễn Đình D](#) cho [Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh](#) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án

có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2.2] Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo [Lê Đức T](#) 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Bị cáo được trừ 03 ngày (**từ ngày 17/12/2023 đến hết ngày 19/12/2023**) đã bị tạm giữ vào thời gian chấp hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: xử phạt bổ sung bị cáo [Đào Hoàng A](#), [Nguyễn Đình D](#), [Lê Đức T](#) mỗi người số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền bị các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Thọ theo các biên lai số: 0008462 ngày 16/5/2024 (bị cáo [Lê Đức T](#)); biên lai 0008460 ngày 16/5/2024 (bị cáo [Đào Hoàng A](#)) và biên lai 0008461 ngày 16/5/2024 (bị cáo [Nguyễn Đình D](#))

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; khoản 2 Điều 21, điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo [Đào Hoàng A](#), [Nguyễn Đình D](#), [Lê Đức T](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- PV06 - Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- CA; VKS; TA; THA cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- UBND xã An Dũng;
- Lưu HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Lệ Thu